



Nguyễn Thị Hải Yến

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 23/07/2018

Ngày phân biên đánh giá và sửa chữa: 08/09/2018

Ngày bài báo được duyệt đăng: 11/09/2018

Tóm tắt:

Hộ kinh doanh cá thể là một chủ thể kinh tế đang có sự gia tăng trong giai đoạn hiện nay ở Việt Nam và có vai trò to lớn trong vấn đề phát triển xã hội, đóng góp cho nền kinh tế nước nhà. Bài viết trình bày khái quát cơ sở lý luận chung về hộ kinh doanh cá thể, các sắc thuế chủ yếu áp dụng với hộ kinh doanh cá thể. Từ đó nêu quy trình quản lý thu thuế theo hành lang pháp lý ở nước ta đồng thời phân tích các yếu tố ảnh hưởng và hoàn thiện hoạt động quản lý thu thuế hộ kinh doanh cá thể.

Từ khóa: Hộ kinh doanh cá thể, quản lý thuế hộ kinh doanh cá thể.

1. Cơ sở lý luận chung về hộ kinh doanh cá thể**1.1. Khái niệm và đặc điểm hộ kinh doanh cá thể**

Theo điều 66 Nghị định 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp quy định như sau: “Hộ kinh doanh do một cá nhân hoặc một nhóm người gồm các cá nhân là công dân Việt Nam đủ 18 tuổi, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, hoặc một hộ gia đình làm chủ, chỉ được đăng ký kinh doanh tại một địa điểm, sử dụng dưới mười lao động và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh.”

Như vậy, hộ kinh doanh cá thể (gọi tắt là hộ) có thể là cá nhân hoặc hộ gia đình, không có tư cách pháp nhân, không có con dấu riêng và phải chịu trách nhiệm vô hạn trong hoạt động kinh doanh.

Hộ hoạt động sản xuất kinh doanh dựa vào vốn và sức lao động của bản thân và hộ gia đình mình là chính. Quy mô nhỏ lẻ, tản mạn, rời rạc, điều kiện áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến hạn chế. Cùng với sự phát triển của nền kinh tế thị trường, các hộ kinh doanh cá thể phát triển khá nhanh trong cả nước, hoạt động trong mọi ngành nghề như sản xuất, giao thông vận tải, thương nghiệp, ăn uống, dịch vụ... Đặc điểm của hộ kinh doanh cá thể là dựa trên sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất, người chủ kinh doanh tự quyết định từ quá trình sản xuất kinh doanh đến phân phối tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ. Hoạt động mang tính tự chủ cao, tự tìm kiếm nguồn lực, vốn, sức lao động, rất nhạy bén trong kinh doanh, dễ dàng chuyển đổi ngành nghề kinh doanh cho phù hợp với yêu cầu của thị trường và nền kinh tế. Hộ kinh doanh có một tiềm năng to lớn về trí tuệ, sáng kiến, được phân bổ rộng rãi ở mọi nơi, mọi lúc. Hộ kinh doanh cũng có kinh nghiệm quản lý, tổ chức sản xuất và những bí quyết sản xuất truyền thống được tích lũy từ nhiều thế hệ, sử dụng lao động và nguyên liệu tại chỗ, qua đó cho

phép phát huy những thế mạnh của địa phương để tạo ra những sản phẩm phục vụ cho nhu cầu xã hội và xuất khẩu.

1.2. Vai trò tích cực và hạn chế của hộ kinh doanh cá thể trong nền kinh tế

Hộ kinh doanh cá thể có vai trò to lớn trong vấn đề phát triển xã hội, đóng góp cho nền kinh tế quốc dân, cụ thể như sau:

Thứ nhất, đó là huy động nguồn nội lực lớn trong nhân dân cho việc phát triển nền kinh tế nước nhà. Với số lượng 5,1 triệu hộ kinh doanh cá thể hiện nay trong cả nước, hộ kinh doanh cá thể đã phát huy được tiềm năng của người lao động tại các vùng miền, tận dụng được nguồn lao động dư thừa tại các địa phương. Không những vậy, việc kinh doanh của các hộ cá thể đã góp phần giảm bớt sự cách biệt về mặt kinh tế - xã hội giữa các khu vực trong cả nước, đặc biệt là ở các vùng mà doanh nghiệp khó có điều kiện để đầu tư như: Khu vực miền núi, hải đảo, vùng sâu vùng xa,...

Thứ hai, hộ kinh doanh cá thể giúp giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc. Trên cả nước với 8,7 triệu lao động làm việc trong lĩnh vực này, loại hình hộ kinh doanh cá thể không những cải thiện thu nhập cho chính đối tượng sở hữu, quản lý các hộ kinh doanh mà còn tạo nhiều công ăn việc làm, xóa đói giảm nghèo, nâng cao chất lượng cuộc sống cho những người lao động có thu nhập thấp, người nghèo khó ở cả khu vực thành thị và nông thôn. Chính nhờ các sản phẩm do hộ kinh doanh cá thể tạo ra, họ được tiếp cận với các loại hàng hóa, dịch vụ với mức giá cả bình dân.

Thứ ba, hộ kinh doanh cá thể góp phần bảo tồn và phát triển các nghề và làng nghề truyền thống. Các hộ kinh doanh cá thể phần lớn đang hoạt động trong các ngành nghề truyền thống lâu đời

và các làng nghề truyền thống trên cả nước. Với sự hoạt động tại khu vực này, các hộ kinh doanh đã góp phần vào việc giữ gìn, kế thừa và phát huy những giá trị tinh hoa “khéo tay hay nghề” của dân tộc. Nhiều ngành nghề được cách tân, hiện đại hóa cho phù hợp với giai đoạn toàn cầu hóa.

Bên cạnh, hộ kinh doanh cá thể cũng đang đối mặt với các bất cập và vấn đề phát triển như: hạn chế về quy mô, nguồn lực, áp dụng tiến bộ công nghệ và hiện đại hóa tổ chức quản lý; chất lượng hàng hóa, năng suất lao động, sức cạnh tranh thấp; thị trường nhỏ hẹp, sản xuất khép kín, khó khăn tham gia liên kết vào chuỗi sản xuất; nhất là không tuân thủ nghiêm các quy định pháp luật về thuế, lao động, môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, xu hướng phi chính quy hóa... Bài viết tập trung vào công tác quản lý thu thuế đối với hộ kinh doanh cá thể.

1.2. Các sắc thuế chủ yếu áp dụng đối với hộ kinh doanh cá thể

1.2.1. Thuế môn bài

Thuế môn bài là một loại thuế trực thu, được tính và thu vào đầu năm đối với các thể nhân, pháp nhân có hoạt động sản xuất kinh doanh

Cách tính thuế Môn bài dựa theo thu nhập hàng tháng của hộ kinh doanh được quy định theo thông tư 302/2016/TT/BTC ban hành ngày 15/11/2016 như sau: “Cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình có doanh thu trên 500 triệu đồng/năm: 1.000.000 (một triệu) đồng/năm; Cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình có doanh thu trên 300 đến 500 triệu đồng/năm: 500.000 (năm trăm nghìn) đồng/năm; Cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình có doanh thu trên 100 đến 300 triệu đồng/năm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng/năm.”

Doanh thu để làm căn cứ xác định mức thu lệ phí môn bài đối với cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình tại khoản này là tổng doanh thu tính thuế thu nhập cá nhân theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân.

Tổ chức, cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh hoặc mới thành lập, được cấp đăng ký thuế và mã số thuế, mã số doanh nghiệp trong thời gian của 6 tháng đầu năm thì nộp mức lệ phí môn bài cả năm; nếu thành lập, được cấp đăng ký thuế và mã số thuế, mã số doanh nghiệp trong thời gian 6 tháng cuối năm thì nộp 50% mức lệ phí môn bài cả năm. Tổ chức, cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh nhưng không kê khai lệ phí môn bài thì phải nộp mức lệ phí môn bài cả năm, không phân biệt thời điểm phát hiện là của 6 tháng đầu năm hay 6 tháng cuối năm.

1.2.2. Thuế Giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng là thuế tính trên giá trị

tăng thêm của hàng hóa, dịch vụ phát sinh trong quá trình từ sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng.

Đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng là tất cả hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam trừ các đối tượng quy định tại điều 5 Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12, điều 1 Luật thuế giá trị gia tăng số 31/2013/QH13 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng và điều 3 Luật thuế giá trị gia tăng số 71/2014/QH13 sửa đổi bổ sung một số điều của các Luật về thuế. Người nộp thuế giá trị gia tăng là tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng và các tổ chức, cá nhân nhập khẩu hàng hóa chịu thuế Giá trị gia tăng. Theo thông tư 92/2015/TT – BTC ngày 15/6/2015 quy định về cách tính thuế giá trị gia tăng với hộ kinh doanh cá thể như sau:

Đối với hộ, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai:

$$\text{Thuế Giá trị gia tăng phải nộp} = \text{Doanh thu} \times \text{Tỷ lệ (\%)} \text{ trên doanh thu}$$

Đối với hộ, cá nhân kinh doanh nộp thuế Giá trị gia tăng theo phương pháp khoán:

$$\text{Thuế Giá trị gia tăng phải nộp} = \text{Doanh thu} \times \text{Tỷ lệ (\%)} \text{ trên khoán doanh thu}$$

Bảng danh mục ngành nghề tính thuế Giá trị gia tăng theo tỷ lệ % trên doanh thu và cách xác định doanh thu hướng dẫn tại khoản 2 Điều 2 thông tư 92/2015/TT – BTC.

1.2.3. Thuế Thu nhập cá nhân

Thuế thu nhập cá nhân là loại thuế trực thu đánh vào thu nhập thực nhận được của các cá nhân trong một kỳ tính thuế nhất định thường một năm, từng tháng hoặc từng lần, không phân biệt nguồn gốc phát sinh thu nhập

Thuế thu nhập cá nhân của Việt Nam dần được hoàn thiện theo thời gian. Từ năm 1991 đến trước năm 2009, để phù hợp hơn với tình hình thực tế, thuế thu nhập cá nhân ở Việt Nam được quy định dưới hình thức thuế thu nhập với người có thu nhập cao. Từ 01/01/2009, Luật thuế thu nhập cá nhân chính thức có hiệu lực, đánh dấu bước phát triển quan trọng của sắc thuế này. Theo đó, khái niệm thuế thu nhập cá nhân ở Việt Nam cũng dần được bổ sung đầy đủ hơn.

Theo thông tư 92/2015/TT – BTC ngày 15/6/2015 đã bổ sung một số điều của các Luật thuế thì cá nhân kinh doanh nộp thuế thu nhập cá nhân theo tỷ lệ trên doanh thu đối với từng lĩnh vực,

ngành nghề sản xuất kinh doanh. Cụ thể:

Thuế thu	=	Doanh thu tính	X	Tỷ lệ thuế
nhập cá nhân		thuế thu nhập		thu nhập
phải nộp		cá nhân		cá nhân

Tỷ lệ thuế thu nhập cá nhân được hướng dẫn theo khoản 2, điều 2 thông tư 92/2015/TT – BTC.

1.3. Quy trình quản lý thu thuế hộ kinh doanh cá thể

Quy trình quản lý thu thuế đối với hộ kinh doanh nhằm hướng dẫn các bộ phận tại Chi cục Thuế thực hiện và phối hợp thực hiện các công việc quản lý thu thuế đối với hộ kinh doanh; đảm bảo công khai, minh bạch trong quá trình quản lý, lập bộ, tính thuế theo đúng các quy định của Luật Quản lý thuế, các Luật thuế, các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật.

Theo quyết định số 2371/QĐ – TCT ngày 18/12/2015 về việc ban hành quy trình quản lý thuế với hộ kinh doanh cá thể do các chi cục thuế thực hiện, quy trình quản lý thu thuế hộ kinh doanh cá thể cụ thể như sau:

Bước 1: Điều tra doanh thu

Lập kế hoạch điều tra doanh thu: Đội Dự toán - kê khai - kế toán thuế và tin học căn cứ vào nguồn lực quản lý thực tế, lập Kế hoạch điều tra doanh thu thực tế của các ngành nghề kinh doanh trọng điểm tại địa phương trong năm, trình Lãnh đạo Chi cục Thuế phê duyệt trước ngày 15/02 hàng năm.

Lựa chọn danh sách hộ kinh doanh thực hiện điều tra doanh thu: Căn cứ vào kế hoạch điều tra doanh thu đã được phê duyệt. Đội Dự toán - kê khai - kế toán thuế và tin học lựa chọn ngẫu nhiên các hộ kinh doanh theo các địa bàn, quy mô kinh doanh... để lập danh sách hộ kinh doanh thực hiện điều tra doanh thu thực tế theo từng quý, trình Lãnh đạo Chi cục Thuế phê duyệt.

Thực hiện điều tra doanh thu: Đội Dự toán - kê khai - kế toán thuế và tin học tổ chức thực hiện, thời gian không quá năm (05) ngày liên tục. Tổ công tác sẽ ước lượng doanh thu thực tế của hộ kinh doanh trong thời gian một (01) tháng, một (01) năm. Kết quả điều tra doanh thu thực tế phải được lập thành biên bản.

Tổng hợp kết quả điều tra doanh thu: Đội Dự toán - kê khai - kế toán thuế và tin học tổng hợp kết quả điều tra doanh thu và xác định tỷ lệ sai lệch giữa doanh thu điều tra thực tế và doanh thu xác định mức thuế khoán bình quân theo từng nhóm ngành nghề trên địa bàn trước ngày 30/11 hàng năm.

Bước 2: Tính thuế, lập bộ thuế

Phát tờ khai, hướng dẫn kê khai và đôn đốc,

tiếp nhận tờ khai thuế khoán: Từ ngày 20/11 đến hết ngày 05/12 hàng năm, Đội thuế liên xã tổ chức phát tờ khai thuế khoán năm sau cho các hộ kinh doanh, hướng dẫn kê khai và đôn đốc hộ kinh doanh nộp tờ khai.

Tiếp nhận tờ khai thuế khoán: Đội thuế liên xã tiếp nhận tờ khai thuế khoán của hộ kinh doanh, ghi sổ, phân loại, kiểm tra, đối chiếu số liệu kê khai, lập bảng thông tin thay đổi, bổ sung và lưu trữ tờ khai.

Dự kiến doanh thu và số thuế phải nộp: Đội Dự toán - kê khai - kế toán thuế và tin học căn cứ vào Bảng thông tin thay đổi, bổ sung do đội thuế liên xã gửi đến, nhập thông tin thay đổi, bổ sung của hộ kinh doanh vào cơ sở dữ liệu của ngành thuế làm căn cứ xác định mức thuế khoán. Xác định các hộ kinh doanh không thuộc diện phải nộp thuế theo từng địa bàn, từng nhóm ngành nghề.

Đội Dự toán - kê khai - kế toán thuế và tin học lập danh sách hộ kinh doanh phải nộp và không phải nộp thuế chuyển đội thuế liên xã để niêm yết công khai. Thời gian chuyển danh sách này chậm nhất là 31/12 hàng năm.

Niem yết công khai, dự kiến doanh thu, mức thuế phải nộp của hộ kinh doanh và tham vấn ý kiến của hội đồng tư vấn thuế xã, phường, thị trấn.

Đội thuế liên xã thực hiện niêm yết công khai dự kiến doanh thu và số thuế phải nộp của các hộ kinh doanh để lấy ý kiến các hộ kinh doanh trong thời gian từ ngày 02/01 đến ngày 10/01 hàng năm.

Thời gian họp tham vấn ý kiến của hội đồng tư vấn thuế xã, phường, thị trấn được thực hiện chậm nhất là ngày 10/1 hàng năm

Duyệt Sổ bộ thuế ổn định trong năm: Đội thuế liên xã tổng hợp các biên bản họp với Hội đồng tư vấn thuế xã phường, tổng hợp ý kiến hộ kinh doanh phản hồi khi niêm yết công khai về doanh thu và tiền thuế phải nộp của các hộ kinh doanh, làm cơ sở điều chỉnh tiền thuế khi duyệt Sổ bộ cho phù hợp. Lãnh đạo chi cục chủ trì tổ chức cuộc họp với đội Dự toán - kê khai - kế toán thuế và tin học, đội thuế liên xã để duyệt Sổ bộ thuế ổn định trong năm. Đội Dự toán - kê khai - kế toán thuế và tin học thực hiện điều chỉnh lại doanh thu, tiền thuế phải nộp theo kết quả họp duyệt bộ và lập sổ bộ thuế, trình lãnh đạo Chi cục ký duyệt. Việc duyệt sổ bộ thuế ổn định năm được thực hiện trước ngày 15/01 hàng năm. Công khai thông tin hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán trên trang thông tin điện tử của Tổng cục Thuế và Cục Thuế.

Thông báo thuế: Đội Dự toán - kê khai - kế toán thuế và tin học căn cứ vào Sổ bộ thuế đã được duyệt để in Thông báo, trình Lãnh đạo Chi cục Thuế ký hoặc Đội trưởng Đội Dự toán - kê khai - kế toán

thuế và tin học ký Thông báo thuế (trong trường hợp được Chi cục trưởng chi cục Thuế ủy quyền); chuyên Sở bộ thuế và thông báo thuế đã được ký duyệt cho đội thuế liên xã.

Bước 3: Đơn đốc, tổ chức công tác thu nộp thuế và chấm bộ thuế

Đội thuế liên xã căn cứ vào Sở bộ thuế đã được duyệt để thực hiện đơn đốc hộ kinh doanh nộp tiền thuế theo đúng thời hạn đã ghi trên Thông báo thuế. Cán bộ đội thuế liên xã thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn hộ kinh doanh lưu giữ các thông báo thuế, giấy nộp tiền, biên lai thu thuế... để phục vụ công tác kiểm tra, đối chiếu và chứng minh việc thực hiện nghĩa vụ thuế của hộ kinh doanh.

Chấm bộ thuế: Đội Dự toán - kê khai - kế toán thuế và tin học nhận dữ liệu từ Kho bạc và biên lai thu thuế của cán bộ thuế thuộc các đội thuế liên xã để chấm bộ thuế; đối chiếu và xử lý sai lệch; theo dõi tình hình thu nộp thuế của hộ kinh doanh; tiến hành xử lý phạt chậm nộp đối với hộ kinh doanh nộp chậm tiền thuế.

1.4. Một số gợi ý hoàn thiện quản lý thu thuế hộ kinh doanh cá thể

Thứ nhất, nâng cao trình độ, năng lực và phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ thuế: Con người luôn đóng vai trò rất quan trọng trong việc xây dựng và thực thi chính sách. Trình độ, năng lực của cán bộ thuế tại chi cục không chỉ ảnh hưởng đến việc tham mưu, xây dựng và hoạch định chính sách thuế mà còn quyết định hiệu quả thực hiện chính sách thuế. Cán bộ thuế vừa là người tiếp xúc trực tiếp với đối tượng nộp thuế (những người luôn có nhiều thủ đoạn để trốn thuế) vừa phải triển khai thực hiện chính sách thuế, giải quyết trực tiếp các vướng mắc của đối tượng nộp thuế. Đội ngũ cán bộ nếu không có phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn cao thì mọi chính sách dù tốt đến đâu cũng bị vô hiệu hóa và chính sách ban hành sẽ không phát huy được tác dụng, trốn thuế, gây thất thu thuế cho Ngân sách Nhà nước. Chính vì vậy, một trong những giải pháp quan trọng là cần nâng cao trình độ, năng lực và phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ thuế nói chung, của cán bộ thuế trực tiếp quản lý hộ kinh doanh cá thể.

Thứ hai, tăng cường tổ chức và giám sát thực hiện quy trình quản lý thu thuế: Chi cục Thuế là nơi triển khai các quy trình quản lý thu thuế. Do vậy, công tác thu thuế luôn phải hướng tới việc tổ chức thực hiện một cách hợp lý, kịp thời, chính xác, đơn giản, nhanh gọn để người nộp thuế có thể dễ dàng nắm bắt, thực hiện và có tinh thần tự giác. Đồng thời kết hợp với sự giám sát chặt chẽ, thường xuyên việc thực hiện quy trình để tránh tình trạng những

những người nộp thuế gây khó khăn cho việc chấp hành các chính sách thuế của các hộ kinh doanh.

Do vậy yêu cầu đối với phương tiện kỹ thuật là nâng cao tính năng, tác dụng của trang thiết bị kỹ thuật trong giám sát, kiểm tra. Tăng cường trang thiết bị máy tính và các thiết bị phụ trợ có khả năng tiếp nhận và xử lý giao dịch phát sinh từ việc nộp thuế. Các tính năng hiện đại của trang thiết bị máy tính giúp cơ quan thuế xử lý nhanh hơn các trường hợp phát sinh liên quan đến hộ kinh doanh cá thể, giảm thiểu thời gian thực hiện giao dịch về thuế đối với hộ kinh doanh cá thể. Mặt khác, cũng giúp việc quản lý các mặt của hộ kinh doanh một cách chính xác, đầy đủ và giảm thiểu thời gian cũng như nguồn lực.

Thứ ba, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật thuế cho hộ kinh doanh cá thể: Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật thuế đối với người nộp thuế (mà chủ đạo thực hiện là đội tuyên truyền hỗ trợ người nộp thuế) giúp người nộp thuế hiểu sâu, hiểu đúng về các chính sách thuế. Từ đó nâng cao ý thức trách nhiệm và tính tự giác tuân thủ pháp luật thuế của hộ kinh doanh cá thể. Tạo lập được mối quan hệ bình đẳng, thân thiện giữa cơ quan thuế quản lý và người nộp thuế theo hướng người nộp thuế là người được phục vụ và cơ quan thuế là người phục vụ đáng tin cậy nhất của người nộp thuế. Cơ quan thuế và người nộp thuế là bạn đồng hành trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước. Từ đó giúp cơ quan thuế dễ dàng hơn trong việc thực hiện các biện pháp quản lý đối với người nộp thuế.

Thứ tư, tiếp tục cải cách, hoàn thiện và đơn giản hóa hệ thống chính sách pháp luật thuế nói chung và thuế đối với hộ kinh doanh cá thể nói riêng: Đối với các chính sách thuế, để các đối tượng nộp thuế tự giác chấp hành nghĩa vụ của mình, thì bản thân họ phải hiểu về luật thuế đó, phải tự tính ra được số thuế mà họ phải nộp và số thuế này nằm trong khả năng đóng góp của họ. Do đó mỗi luật thuế phải có nội dung đơn giản, dễ hiểu, mang tính phổ thông, đồng bộ, thống nhất, phù hợp với trình độ chung của cả người nộp thuế và người quản lý và quan trọng là các mức thuế suất phải được xây dựng trên cơ sở phân tích khoa học, toàn diện để đảm bảo vừa huy động được nguồn thu cho Ngân sách Nhà nước nhưng đồng thời qua đó tạo ra động lực khuyến khích thúc đẩy các cơ sở sản xuất kinh doanh mở rộng và phát triển sản xuất... từ đó sẽ tăng được tính hiệu quả của công tác quản lý thuế.

Thứ năm, tăng cường trách nhiệm và sự phối hợp của các cơ quan chức năng có liên quan: Thuế liên quan đến nhiều lĩnh vực nên ngoài việc phối hợp trong nội bộ ngành đòi hỏi phải có sự phối

hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng như: Ủy ban nhân dân, ngân hàng, phòng tài chính, hội đồng tư vấn thuế xã... Việc phối hợp chặt chẽ với các cơ quan này giúp cơ quan thuế thu thập thông tin về hộ kinh doanh cá thể, tình hình hoạt động kinh doanh, sự biến động về số hộ một cách chính xác, kịp thời, toàn diện hơn. Từ đó, giúp quản lý hộ chặt chẽ, giảm tình trạng thất thu thuế do bỏ sót hộ cũng như xác định doanh thu không chính xác đồng thời có những quyết định quản lý chính xác hơn.

Kết luận

Nhìn chung, cùng với sự phát triển của các hộ kinh doanh cá thể thì Nhà nước cũng liên tục có những sự sửa đổi, bổ sung về hành lang pháp

lý trong quá trình quản lý thu thuế hộ kinh doanh cá thể. Tuy nhiên, vấn đề quản lý thu thuế hộ kinh doanh cá thể lại chịu ảnh hưởng bởi các nhân tố như: Nhân tố thuộc về chi cục thuế, nhân tố bên ngoài chi cục thuế. Vì vậy, Nhà nước muốn đạt hiệu quả cao số thu về thuế với đối tượng này thì cần có giải pháp phát huy những ảnh hưởng tích cực đồng thời giảm thiểu những tác động tiêu cực của các nhân tố nói trên.

Lời cảm ơn

Nghiên cứu này được tài trợ bởi Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên thông qua đề tài mã số UTEHY.T004.P1718.02.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Báo cáo kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 – Tổng cục thống kê.
- [2]. Nghị định 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 về đăng ký doanh nghiệp.
- [3]. Thông tư 302/2016/TT/BTC ngày 15/11/2016 hướng dẫn về lệ phí môn bài năm 2017.
- [4]. Thông tư 92/2015/TT – BTC ngày 15/6/2015 về hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh.
- [5]. Quyết định số 2371/QĐ – TCT ngày 18/12/2015 về quy trình quản lý thuế với cá nhân kinh doanh.

GENERAL ISSUES REGARDING THE MANAGEMENT OF INDIVIDUAL FAMILY TAXES IN VIETNAM

Abstract:

Individual business households are an increasing economic entity in Vietnam and play a significant role in social development and contributing to the economy of the country. This article presents the general theoretical foundation on individual business households, the main taxes applied to individual business households. From there, the process of managing the collection of taxes according to the legal corridors in our country simultaneously analyzes the factors affecting the management of corporate tax collection.

Keywords: *individual business households, management of individual business households taxes.*